

Số: 09 /2016/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 08 tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT
Về Chương trình việc làm tỉnh Cà Mau năm 2017

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 03/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về việc làm;

Xét Tờ trình số 150/TTr-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh Cà Mau về ban hành Nghị quyết về Chương trình việc làm tỉnh Cà Mau năm 2017; Báo cáo thẩm tra số 73/BC-HĐND ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Ban Văn hoá - Xã hội HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chương trình việc làm tỉnh Cà Mau năm 2017.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này. Thường trực HĐND, các ban của HĐND, các tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa IX, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017./.

Nơi nhận:

- UBTW Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Lao động, TB&XH;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- BTT Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Văn Hiện

CHƯƠNG TRÌNH

Việc làm tỉnh Cà Mau năm 2017

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND
ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)*

Điều 1. Mục tiêu tổng quát

1. Tạo việc làm cho người lao động, nhằm khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế và phát huy thế mạnh nguồn lực lao động ở các địa phương trong tỉnh vào tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội, tạo nguồn thu nhập ổn định, bền vững, góp phần giảm nghèo, nâng cao chất lượng cuộc sống, giảm tỷ lệ lao động thất nghiệp, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề, nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập của lao động nông thôn, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế. Phát triển thị trường lao động lành mạnh, ổn định, tạo ra nhiều việc làm, đưa lao động trong tỉnh đi làm việc tại các khu công nghiệp ngoài tỉnh, khuyến khích xuất khẩu lao động, đẩy mạnh các hình thức tạo việc làm tại chỗ.

3. Thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ tạo việc làm, đào tạo nghề đối với lao động dân tộc thiểu số, đối với một số lao động đặc thù.

Điều 2. Chỉ tiêu cụ thể

1. Tạo việc làm tăng thêm cho 37.500 lao động gồm:

a) Tạo việc làm từ chương trình phát triển kinh tế - xã hội và cho vay vốn ưu đãi để tạo việc làm tại địa phương: 18.000 lao động;

b) Tạo việc làm từ hoạt động tuyển chọn, cung ứng lao động cho các khu công nghiệp ngoài tỉnh: 19.450 lao động;

c) Tạo việc làm từ hoạt động tuyển chọn, cung ứng lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng: 50 lao động.

2. Đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm sau khi học nghề khoảng 11.000 lao động.

Điều 3. Nhiệm vụ chủ yếu

1. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với việc làm và có việc làm sau khi học nghề.

2. Sử dụng có hiệu quả Quỹ quốc gia về việc làm.

3. Hỗ trợ đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng.

4. Hỗ trợ phát triển thị trường lao động.

5. Nâng cao năng lực truyền thông và giám sát, đánh giá thực hiện chương trình.

Điều 4. Phạm vi và đối tượng thực hiện

Người lao động từ đủ 15 tuổi trở lên, đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Cà Mau, có khả năng lao động và có nhu cầu làm việc.

Điều 5. Cơ chế, chính sách để thực hiện

1. Tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách:

a) Chính sách tín dụng ưu đãi để tạo việc làm, hỗ trợ chuyển dịch việc làm đối với người lao động ở khu vực nông thôn, hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, hỗ trợ tạo việc làm cho thanh niên.

b) Hỗ trợ phát triển thông tin thị trường lao động.

c) Chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

d) Tổ chức và hoạt động dịch vụ việc làm.

đ) Chế độ bảo hiểm thất nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tự tạo việc làm cho bản thân và thu hút thêm lao động.

2. Nguồn kinh phí thực hiện:

a) Ngân sách tỉnh: 37.100 triệu đồng. Trong đó:

Đào tạo nghề cho lao động nông thôn: 19.800 triệu đồng;

Bổ sung Quỹ quốc gia về việc làm: 15.000 triệu đồng;

Hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng: 300 triệu đồng;

Tổ chức thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động: 1.000 triệu đồng;

Tổ chức các hoạt động sàn giao dịch việc làm: 400 triệu đồng;

Tổ chức nâng cao năng lực, truyền thông, giám sát đánh giá chương trình: 600 triệu đồng.

b) Ngân sách Trung ương hỗ trợ: 17.400 triệu đồng, cụ thể:

Đào tạo nghề cho lao động nông thôn: 6.000 triệu đồng;

Bổ sung nguồn Quỹ quốc gia về việc làm: 10.000 triệu đồng;

Tổ chức thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động: 1.000 triệu đồng;

Tổ chức các hoạt động sàn giao dịch việc làm: 400 triệu đồng.

3. Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn:

a) Nguồn vốn đầu tư phát triển.

b) Nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu an toàn lao động.

- c) Nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo.
- d) Nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.
- đ) Các nguồn kinh phí hợp pháp khác hỗ trợ cho phát triển sản xuất, tạo việc làm cho lao động.

CHỦ TỊCH



Trần Văn Hiện